**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**----o0o----**

**HỢP ĐỒNG CHO THUÊ THIẾT BỊ**

Số: …………………………… /MITU

* *Căn cứ Luật Thương Mại của nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 14/06/2005 có hiệu lực từ ngày 01/01/2006.*
* *Căn cứ Bộ Luật Dân Sự của nước CNXHCN Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015 có hiệu lực từ ngày 01/01/2017.*
* *Căn cứ vào khả năng cung cấp thiết bị và nhu cầu của hai bên.*

*Hợp đồng được ký kết ngày …… tháng …… năm ………………, tại Công ty Cổ phần Công nghệ MiTu, chúng tôi gồm:*

**BÊN A : CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MITU**

Địa chỉ : Tầng 2, BT2/16A4, làng Việt kiều Châu Âu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

Mã số thuế : 0110425340

Đại diện bởi : Ông **Nguyễn Bá Ba** Chức vụ: **Giám đốc vận hành**

*Theo Giấy ủy quyền số 170624/UQ-MITU ngày 17/06/2024*

*(Gọi tắt là “****Bên cho thuê****”)*

**BÊN B : {authorizedName}**

Địa chỉ: : {authorizedAddress}

Số điện thoại : {authorizedTel}

Số căn cước : {authorizedId}

Ngày cấp : {authorizedIdDate}

Nơi cấp : {authorizedIdPlace}

*(Gọi tắt là “****Bên thuê****”)*

Hai bên cùng thỏa thuận Hợp đồng cho thuê thiết bị *(Còn gọi là Hợp đồng)* với những điều khoản và điều kiện sau:

**ĐIỀU 1: SẢN PHẨM VÀ GIÁ CẢ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mô tả** | **Số lượng (Bộ)** | **Đơn giá**  **(VND)** | **Thành tiền**  **(VND)** |
| 1 | {deviceName1} | {quantity1} | {unitPrice1} | {fee1} |
| {index2} | {deviceName2} | {quantity2} | {unitPrice2} | {fee2} |
| {index3} | {deviceName3} | {quantity3} | {unitPrice3} | {fee3} |
| **Tổng cộng** | | | | **{totalFee}** |
| ***Bằng chữ: {totalFeeAsText}.*** | | | | |

*(Giá trên đã bao gồm VAT)*

**ĐIỀU 2: GIAO HÀNG VÀ BẢO HÀNH**

1. Thời gian bảo hành 36 tháng kể từ ngày hai Bên ký Biên bản bàn giao và bảo hành theo chuẩn của nhà sản xuất.
2. Thời gian giao hàng: 3-7 ngày sau khi Hợp đồng được ký kết và **Bên A** nhận được thanh toán.
3. Địa điểm giao hàng: giao hàng 01 lần theo địa điểm chỉ định của **Bên B**.
4. Chi phí trên chưa bao gồm chi phí vận chuyển.

**ĐIỀU 3: ĐẶT CỌC VÀ THANH TOÁN**

* 1. **Đặt cọc**: Bên B đặt cọc cho Bên A số tiền nêu tại điều 1 Hợp đồng này để bảo đảm nghĩa vụ ngay sau khi Hai bên ký kết hợp đồng này;
  2. **Giá thuê thiết bị:** {monthFee} đồng/ tháng/ 01 thiết bị. Thanh toán vào ngày 30 hàng tháng. Khi không có nhu cầu sử dụng, Bên B hoàn trả máy, phụ kiện, và vỏ hộp cho Bên A. Bên A sẽ hoàn trả 100% tiền cọc cho bên B.
  3. **Hình thức đặt cọc/ thanh toán:** chuyển khoản vào số tài khoản của Bên A có thông tin như sau:
* *Ngân hàng Eximbank – PGD Trung Yên*
* *Số tài khoản: 0911452323*
* *Chủ tài khoản: Nguyễn Bá Ba*

**ĐIỀU 4: ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH VÀ HỖ TRỢ DỊCH VỤ**

1. **Bên cho thuê** chịu trách nhiệm bảo hành các thiết bị theo **Điều 1**.
2. Thông tin liên hệ bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật:

* Công ty Cổ phần Công nghệ MiTu
* Địa chỉ: Tầng 2, BT3/16A4, làng Việt Kiều Châu Âu, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội

1. Điều khoản loại trừ nghĩa vụ bảo hành được áp dụng trong các trường hợp sau:

* Hỏng hóc do vận chuyển hoặc bảo quản của **Bên thuê**;
* Làm không đúng quy cách trong khi: cài đặt, lắp đặt, kết nối, sử dụng hoặc bảo dưỡng của **Bên thuê**;
* Hỏng hóc do tai nạn, hỏa hoạn hoặc rủi ro hoặc bất cẩn không thể gán cho hãng sản xuất và **Bên cho thuê**;
* Hỏng hóc do những việc không được phép như: thay đổi, sửa chữa hoặc thay thế;
* Sử dụng phụ tùng thay thế không đúng quy định;
* Sửa chữa hay thay thế phụ tùng tại những nơi không được phép;
* Sử dụng không đúng theo hướng dẫn của hãng sản xuất và **Bên cho thuê**.

**ĐIỀU 5: QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA MỖI BÊN.**

1. **Quyền hạn và Trách nhiệm của Bên B**
2. Yêu cầu **Bên A** thực hiện nghiêm túc, đúng và đầy đủ các nghĩa vụ nêu tại Hợp đồng này.
3. **Bên B** có trách nhiệm kiểm tra hàng hóa về chuẩn loại, số lượng, chất lượng bao bì của Sản phẩm và ký nhận vào Biên bản bàn giao để xác nhận là đã nhận đủ hàng từ **Bên A**.
4. **Bên B** toàn quyền sử dụng thiết bị và chịu trách nhiệm việc vận hành thiết bị sau khi **Bên A** bàn giao.
5. **Bên B** chủ động liên hệ với các tổ chức chấp nhận thẻ (ngân hàng, …) để được chấp thuận triển khai dịch vụ thanh toán thẻ qua thiết bị POS.
6. **Bên B** cài đặt ứng dụng, tham số và sử dụng thiết bị theo hướng dẫn và quy định của các tổ chức chấp nhận thẻ (ngân hàng, …).
7. Nếu **Bên B** thanh toán tiền hàng chậm so với thời hạn thanh toán đã thoả thuận trong Hợp đồng thì **Bên B** sẽ phải thanh toán thêm một khoản tiền phạt tương đương 0.05%/tuần trên tổng số tiền trả chậm trong những ngày quá hạn. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% tổng số tiền trả chậm.
8. Trong trường hợp **Bên B** hủy Hợp đồng mà không do vi phạm của **Bên A** thì **Bên B** sẽ phải chịu phạt 08% giá trị Hợp đồng (bao gồm tổng giá trị tiền thuê thiết bị và tiền đặt cọc) và bồi thường toàn bộ các thiệt hại phát sinh do hành vi vi phạm của mình gây ra. Tại trường hợp này, **Bên A** được quyền giữ lại và không hoàn trả cho **Bên B** khoản tiền cọc nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này.
9. **Quyền hạn và Trách nhiệm của Bên A**
10. Được thanh toán đầy đủ, đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng này.
11. Bàn giao Sản phẩm cho **Bên B** theo đúng số lượng, chất lượng, thời hạn và địa điểm theo thỏa thuận của Hợp đồng này.
12. **Bên A** không được phép tham gia vào quá trình triển khai cũng như vận hành của thiết bị sau khi bàn giao.
13. Trong trường hợp **Bên A** chậm trễ giao hàng như quy định tại **Điều 2** hoặc giao hàng không đầy đủ, không đúng chủng loại thiết bị như **Điều 1** và không thực hiện cam kết bảo hành như **Điều 4** của Hợp đồng này, **Bên A** sẽ chịu phạt 0.05%/ngày trên tổng giá trị các hạng mục chưa hoàn thành. Tổng giá trị phạt không vượt quá 8% tổng giá trị đơn hàng.
14. Trong trường hợp **Bên A** giao hàng trễ hơn 30, **Bên A** có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng, đồng thời **Bên A** chấp nhận chịu phạt 08% tổng giá trị Hợp đồng và hoàn trả số tiền **Bên B** đã tạm ứng.
15. Trong trường hợp **Bên A** hủy Hợp đồng mà không do vi phạm của **Bên B** thì **Bên A** chấp nhận chịu phạt 8% tổng giá trị Hợp đồng cho **Bên B** và hoàn trả số tiền **Bên B** đã tạm ứng, thanh toán.

**ĐIỀU 6: TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG**

Các bên có thể được miễn trách nhiệm khi không thực hiện được, hoặc chậm trễ trong việc thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp đồng của mình, khi có những sự kiện xảy ra mà vượt quá khả năng kiểm soát hợp lý của mình, bao gồm các sự kiện sau đây: thảm họa tự nhiên, cháy, lũ lụt, động đất, hay thiên tai khác, đình công hay các tranh chấp công nghiệp khác; chiến tranh hay nổi loạn; hoặc phụ thuộc vào luật pháp, quy định hay chỉ thị (cho dù còn giá trị hay không) của chính phủ, ngoại trừ chỉ thị, yêu cầu, hay hướng dẫn phát sinh không phù hợp với mỗi bên; miễn là các bên phải nhanh chóng thông báo cho nhau về tình trạng, trong thời hạn 15 ngày tình trạng bất khả kháng diễn ra. Nếu trường hợp bất khả kháng này tồn tại trong một khoảng thời gian dài, thì thời gian thực hiện và khắc phục sẽ được kéo dài bằng với thời gian mà trường hợp bất khả kháng diễn ra.

Mặc dù những quy định đã nêu ở trên, nhưng các bên sẽ không chịu trách nhiệm với bên còn lại hoặc bên thứ ba trong trường hợp thiệt hại về lợi nhuận, doanh số, vốn, những khoản tiết kiệm trước đó, công dụng, dữ liệu, hay các điều đặc biệt khác, gián tiếp, tình cờ, khó khăn hay các nguy hiểm thường xảy ra hay thiệt hại khác phát sinh ngoài Hợp đồng này hoặc ngoài lý luận về chịu trách nhiệm. Những hành vi vi phạm nghĩa vụ chỉ tính khi vi phạm trực tiếp Hợp đồng và phạt tối đa 8% giá trị của Hợp đồng, những hành vi khác, cho dù là do quá giới hạn trách nhiệm công việc, quá giới hạn khắc phục hay bất kỳ một lý luận trách nhiệm nào.

**ĐIỀU 7: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

7.1. Các điều khoản trong Hợp đồng này là có hiệu lực cuối cùng đối với các bên.

7.2. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày ký bởi các bên. Tất cả các sửa đổi thêm bớt phải được sự đồng ý bằng văn bản có chữ ký của các bên mới có hiệu lực.

7.3. Pháp luật điều chỉnh của Hợp đồng này là pháp luật Việt Nam, mọi tranh chấp liên quan sẽ do tòa án Việt Nam có liên quan thụ lý.

7.4. Hợp đồng tư động thanh lý khi các bên hoàn thành trách nhiệm và nghĩa vụ của mình được qui định trong Hợp đồng.

7.5 Hợp đồng này được in thành 02 (hai) bản, mỗi bên giữ 01 (một) bản có giá trị như nhau.

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN BÊN A** | **ĐẠI DIỆN BÊN B** |